

*Ba Tri, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

Số: 17/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1969

Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Ông T ủy quyền cho bà P1)

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Đặng Văn P, bà Nguyễn Thị P1 (bà P1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành T) thừa nhận có nợ và đồng ý liên đới thanh toán cho ông Đặng Văn P số tiền nợ là 81.331.000đ (Tám mươi một triệu, ba trăm ba mươi một ngàn đồng). Thời gian và số tiền cụ thể bà Nguyễn Thị P1, ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đặng Văn P được

xác định như sau:

+ Ngày 15/12/2021 thanh toán 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng);

+ Ngày 15/12/2022 thanh toán 41.331.000đ (Bốn mươi một triệu, ba trăm ba mươi một ngàn);

Trường hợp bà P1, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông P theo thỏa thuận thì ông P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền bà P1, ông T có nghĩa vụ thanh toán cho ông P, kể cả số tiền chưa đến hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3. Án phí dân sự hòa giải thành được giảm 50% là 2.033.275đ (Hai triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm bảy mươi lăm đồng):**

Nguyên đơn ông Đặng Văn P có nghĩa vụ nộp số tiền án phí 1.016.637đ (Một triệu, không trăm mười sáu ngàn, sáu trăm ba mươi bảy đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.100.000đ (Hai triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006539 ngày 26/01/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, ông P còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 1.083.363đ (Một triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, ba trăm sáu mươi ba đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P1, ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí 1.016.637đ (Một triệu, không trăm mười sáu ngàn, sáu trăm ba mươi bảy đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Rễn**